

Số: 08 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 04 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục gồm 25 thủ tục hành chính mới thuộc
thẩm quyền giải quyết của UBND các xã, phường,
thị trấn và Ban Chỉ huy quân sự cấp xã**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 25 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các xã, phường, thị trấn và Ban Chỉ huy quân sự cấp xã trên cơ sở Quyết định số 5020/QĐ-BQP ngày 28/12/2011; Quyết định số 257/QĐ-BQP ngày 20/01/2016; Quyết định số 1382/QĐ-BQP ngày 18/4/2016; Quyết định số 4870/QĐ-BQP ngày 12/12/2012; Quyết định số 748/QĐ-BQP ngày 16/3/2012; Quyết định số 2167/QĐ-BQP ngày 20/6/2013; Quyết định số 220/QĐ-BQP ngày 23/01/2014 và Quyết định số 2579/QĐ-BQP ngày 09/7/2014 của Bộ Quốc phòng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực chính sách, lĩnh vực khen thưởng và lĩnh vực nghĩa vụ quân sự thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục KS TTHC- Văn phòng Chính phủ;
- UBND cấp xã (UBND huyện sao gửi);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]



PHỤ LỤC

ĐANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN VÀ BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 08/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực chính sách					
1	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã được phục viên, xuất ngũ	Ban CHQS xã, phường, thị trấn: 03 ngày làm việc; Ban CHQS cấp huyện: không quá 05 ngày làm việc; Ban CHQS cấp tỉnh: không quá 07 ngày làm việc; Bộ CHQS quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: không quá 10 ngày làm việc; Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, ra quyết định hưởng chế độ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	Nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ; NĐ số 11/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ 159/2006/NĐ-CP; TTTT 69/2007/TTT-BQP-BLĐTBXH-BTC hướng dẫn thực hiện NĐ số 159/2006/NĐ-CP; TTTT số 190/2011/TTT-BQP-BLĐTBXH sửa đổi, bổ sung

		hưu trí.			TTLT số 69/2007/TTLT-BQP-BLĐT BXH-BTC
2	Thủ tục giải quyết chế độ một lần đối với thân nhân của quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ đã từ trần	Ban CHQS xã, phường, thị trấn: 03 ngày làm việc; Ban CHQS cấp huyện: Không quá 05 ngày làm việc; Bộ CHQS cấp tỉnh: Không quá 07 ngày làm việc; Bộ CHQS Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: Không quá 10 ngày làm việc; Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, ra quyết định hướng chế độ hưu trí.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	Nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ; NĐ số 11/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ số 159/2006/NĐ-CP; TTLT số 69/2007/TTLT-BQP-BLĐT BXH-BTC hướng dẫn thực hiện NĐ số 159/2006/NĐ-CP; TTLT số 190/2011/TTLT-BQP-BLĐT BXH sử đổi, bổ sung TTLT số 69/2007/TTLT-BQP-BLĐT BXH-BTC



	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần, cấp giấy chứng nhận đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.	<ul style="list-style-type: none">- Cấp xã: 05 ngày- Cấp huyện và cấp tỉnh: 10 ngày- Cấp quân khu: 10 ngày- Cấp huyện chi trả trợ cấp một lần, trao giấy chứng nhận: 10 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế; TLT số 138/2015/TLT-BQP-BLĐT BXH-BTC ngày 16/12/2015 hướng dẫn thực hiện QĐ số 49/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
4	Thủ tục giải quyết chế độ hỗ trợ thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ đi tìm mộ liệt sĩ	Trong thời hạn 04 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	Quyết định số 75/2013/QĐ-TTg ngày 06/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ chính sách và công tác đảm bảo đối với tổ chức, cá nhân làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập mộ hài cốt liệt sĩ; TLT số 66/2014/TLT-BQP-BTC ngày 13/6/2014 của Bộ Quốc phòng và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện QĐ số 75/2013/QĐ-TTg ngày 06/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ

5	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu là phục viên, xuất ngũ, thôi việc.	UBND cấp xã không quá 07 ngày làm việc; Ban CHQS cấp huyện không quá 07 ngày làm việc; Ban CHQS cấp tỉnh: không quá 07 ngày làm việc; Bộ Tư lệnh quân khu, BTL thủ đô Hà Nội: không quá 10 ngày làm việc; Bảo hiểm xã hội Bộ quốc phòng: không quá 30 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	Nghị định số 23/2012/NĐ-TTg ngày 03/4/2012 quy định chế độ với quân nhân, công an nhân dân trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 có đủ từ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, công an đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; TTTT số 102/2012/TTT-BQP-BLĐTBXH-BTC 19/10/2012 hướng dẫn một số chế độ quy định tại Nghị định số 23/2012/NĐ-TTg
6	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng từ trần)	UBND cấp xã không quá 07 ngày làm việc; Ban CHQS cấp huyện không quá 07 ngày làm việc; Ban CHQS cấp tỉnh: không quá 07 ngày làm việc; Bộ Tư lệnh quân khu, BTL thủ đô Hà Nội: không quá 10 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	Nghị định số 23/2012/NĐ-TTg ngày 03/4/2012 quy định chế độ với quân nhân, công an nhân dân trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 có đủ từ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, công an đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; TTTT số 102/2012/TTT-



		<p>làm việc; Bảo hiểm xã hội Bộ quốc phòng: không quá 30 ngày làm việc</p>			<p>BQP-BLĐTĐBXH-BTC 19/10/2012 hướng dẫn một số chế độ quy định tại Nghị định số 23/2012/NĐ-TTg</p>
<p>7</p>	<p>Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ, tuyển dụng sau ngày 30/4/1975, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế có đủ từ 15 năm đến 20 năm công tác thực tế trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc</p>	<p>Hội đồng chính sách xã: không quá 05 ngày làm việc; Bộ CHQS cấp huyện: không quá 10 ngày làm việc; Bộ CHQS cấp tỉnh, Bộ tư lệnh thủ đô Hà nội: Không quá 10 ngày làm việc; Bộ Tư lệnh quân khu: không quá 10 ngày làm việc; Cục chính sách – Tổng cục chính trị: không quá 10 ngày làm việc</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã</p>	<p>Không</p>	<p>Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTĐBXH-BTC ngày 05/01/2012 hướng dẫn QĐ số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011</p>

Handwritten signature

8	<p>Thủ tục giải quyết chế độ phụ cấp một lần đối với quân nhân người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, có dưới 15 năm công tác đã phục viên xuất ngũ, thôi việc (đối tượng thuộc quyền thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng)</p>	<p>UBND cấp xã: Không quá 05 ngày làm việc; Ban CHQS huyện không quá 10 ngày làm việc; Ban CHQS tỉnh không quá 10 ngày làm việc; Bộ Tư lệnh quân khu không quá 10 ngày làm việc</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã</p>	<p>Không</p>	<p>Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; TTLT số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐT BXH-BTC ngày 05/01/2012 hướng dẫn QĐ số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011</p>
9	<p>Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng, dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng đã từ trần) do Bộ Quốc phòng giải quyết</p>	<p>UBND cấp xã: Không quá 05 ngày làm việc; Ban CHQS huyện không quá 10 ngày làm việc; Ban CHQS tỉnh không quá 10 ngày làm việc; Bộ Tư lệnh quân khu không quá 10 ngày làm việc</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã</p>	<p>Không</p>	<p>Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; TTLT số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐT BXH-BTC ngày 05/01/2012 hướng dẫn QĐ số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011</p>



10	Thủ tục giải quyết trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành, cán bộ xã phường, thị trấn; công an xã, thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, đã thôi việc, đã về gia đình (đối tượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh)	UBND cấp xã: Không quá 05 ngày làm việc; Phòng LĐTĐ không quá 10 ngày làm việc; Sở LĐTĐ không quá 10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; TLT số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTĐ-BTC ngày 05/01/2012 hướng dẫn QĐ số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011.
11	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã thôi việc, đã về gia đình (đối với đối tượng đã từ trần) thuộc thẩm quyền giải của Chủ tịch UBND tỉnh	UBND cấp xã: Không quá 05 ngày làm việc; Phòng LĐTĐ không quá 10 ngày làm việc; Sở LĐTĐ không quá 10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; TLT số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTĐ-BTC ngày 05/01/2012 hướng dẫn QĐ số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011.

12	Thủ tục xác nhận liệt sĩ đối với trường hợp mất tin, mất tích quy định tại Điểm K Khoản 1 Điều 17 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP sau khi cơ quan có thẩm quyền kết luận chưa có chứng cứ phân bội, đầu hàng, chiêu hồi, đào ngũ.	Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; TT số 202/2013/TT-BQP ngày 07/11/2013 của Bộ Quốc phòng về hướng dẫn về trình tự, thủ tục xác nhận, tổ chức thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng
13	Thủ tục xác nhận liệt sĩ đối với những trường hợp hy sinh từ 31/12/1994 trở về trước	Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; TT 202/2013/TT-BQP ngày 07/11/2013 của Bộ Quốc phòng về hướng dẫn về trình tự, thủ tục xác nhận, tổ chức thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng.



14	Thủ tục xác nhận đối với người bị thương đã chuyển ra ngoài quân đội chưa được giám định thương tật	Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; TT số 202/2013/TT-BQP ngày 07/11/2013 của Bộ Quốc phòng về hướng dẫn về trình tự, thủ tục xác nhận, tổ chức thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng.
15	Thủ tục cấp lại hồ sơ và giải quyết truy lĩnh trợ cấp thương tật đối với thương binh ngừng hưởng do khách quan hoặc thất lạc hồ sơ.	Trong thời hạn 70 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian ở cấp xã)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; TT số 202/2013/TT-BQP ngày 07/11/2013 của Bộ Quốc phòng về hướng dẫn về trình tự, thủ tục xác nhận, tổ chức thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng.

16	Thủ tục xác nhận đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần quy định tại Điều h Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP	Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian ở cấp xã và thời gian giám định y khoa)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; TT số 202/2013/TT-BQP ngày 07/11/2013 của Bộ Quốc phòng về hướng dẫn về trình tự, thủ tục xác nhận, tổ chức thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng.
II. Lĩnh vực nghĩa vụ quân sự					
17	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu	Trong thời hạn 01 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015; Nghị định số 13/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/02/2016 quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe của nghĩa vụ quân sự.
18	Thủ tục đăng ký trong ngạch dự bị	Trong thời hạn 01 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	Không	Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015; Nghị định số 13/2016/NĐ-CP của Chính phủ



			quả của UBND cấp xã		phủ ngày 19/02/2016 quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe của nghĩa vụ quân sự.
19	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung	Trong thời hạn 01 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015; Nghị định số 13/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/02/2016 quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe của nghĩa vụ quân sự.
20	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc học tập	Trong thời hạn 01 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015; Nghị định số 13/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/02/2016 quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe của nghĩa vụ quân sự.

21	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập	Trong thời hạn 01 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015; Nghị định số 13/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/02/2016 quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe của nghĩa vụ quân sự.
22	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng	Trong thời hạn 01 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015; Nghị định số 13/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/02/2016 quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe của nghĩa vụ quân sự.
23	Thủ tục đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến	Trong thời hạn 01 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015; Nghị định số 13/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/02/2016 quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe của nghĩa vụ quân sự.



IPAN lĩnh vực Khen thưởng

24	Thủ tục xét bình tặng danh hiệu vinh danh Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	<ul style="list-style-type: none">- Cấp xã: không quá 10 ngày làm việc;- Cấp huyện và cấp tỉnh: không quá 15 ngày làm việc;- Bộ Nội vụ không quá 10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH ngày 20/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; Nghị định 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”
25	Thủ tục xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	<ul style="list-style-type: none">- Cấp xã: không quá 10 ngày làm việc;- Cấp huyện và cấp tỉnh: không quá 15 ngày làm việc;- Bộ Nội vụ không quá 10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH ngày 20/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; Nghị định 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”